

Số: 15/2019/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 11 tháng 11 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, sáp nhập xóm, khối, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2019 - 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; số 112/2011/NĐ-CP ngày 5 tháng 12 năm 2011 về công chức xã, phường, thị trấn; số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012;

Xét Tờ trình số 7886/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Báo cáo thẩm tra số 235/BC- HĐND ngày 8 tháng 11 năm 2019 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác dôi dư do sắp xếp

đơn vị hành chính cấp xã, sáp nhập xóm, khối, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2019 - 2021.

Nghị quyết này không áp dụng đối với cán bộ cấp xã giữ các chức vụ do bầu cử nghỉ việc sau Đại hội Đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ 2020 - 2025 do không đủ điều kiện về tuổi tái cử.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã;

b) Người hoạt động không chuyên trách ở xóm, khối, bản dôi dư do sáp nhập xóm, khối, bản;

c) Các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 315/2010/NQ-HĐND ngày 10/7/2010 của HĐND tỉnh Nghệ An về điều chỉnh mức hỗ trợ đối với Ủy viên thường trực MTTQ, Ủy viên thường vụ các đoàn thể cấp xã, Trưởng Ban công tác mặt trận, Trưởng các đoàn thể và chi hội trưởng Hội người cao tuổi ở xóm, khối, bản và Nghị quyết 151/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức hỗ trợ đối với Trưởng Ban công tác mặt trận, chi hội trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội, chi hội trưởng Hội người cao tuổi và kinh phí hoạt động cho tổ dân vận ở xóm, khối, bản gồm: Ủy viên thường trực MTTQ, Ủy viên thường vụ các đoàn thể cấp xã; Trưởng Ban công tác mặt trận, chi hội trưởng các đoàn thể chính trị- xã hội, chi hội trưởng Hội người cao tuổi ở xóm, khối, bản dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và sáp nhập xóm, khối, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hỗ trợ theo chức danh có mức hỗ trợ cao nhất.

2. Thời gian hỗ trợ được tính tròn theo nguyên tắc đủ 01 tháng đến đủ 06 tháng được tính 1/2 năm; từ trên 06 tháng đến 12 tháng được tính 01 năm.

3. Thời gian công tác để tính hỗ trợ là thời gian công tác liên tục (không ngắt quãng) cho đến ngày nghỉ việc do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

4. Áp dụng một mức hỗ trợ chung cho từng nhóm chức danh người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 1 ở xóm, khối, bản.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ một lần đối với cán bộ, công chức cấp xã:

Cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính, ngoài hưởng các chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày

31/8/2018 của Chính phủ và các chính sách khác theo quy định của pháp luật thì được hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ 03 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi đối với:

Cán bộ, công chức cấp xã đủ 55 tuổi trở lên đối với nam, đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên;

Cán bộ, công chức cấp xã đủ 50 tuổi trở lên đối với nam, đủ 45 tuổi trở lên đối với nữ, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên, trong đó có đủ 15 năm làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên;

b) Hỗ trợ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bằng 01 tháng tiền lương hiện hưởng đối với các trường hợp thôi việc ngay.

2. Hỗ trợ một lần đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và xóm, khối, bản dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và sáp nhập xóm, khối, bản như sau:

a) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn: Ngoài chế độ, chính sách được hưởng theo quy định của pháp luật hiện hành, được hỗ trợ mỗi năm công tác bằng 01 tháng phụ cấp hiện hưởng (hỗ trợ tối đa không quá 15 tháng);

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở xóm, khối, bản: Được hỗ trợ số tiền cụ thể cho từng chức danh như sau:

TT	Chức danh	Số tiền hỗ trợ (Đồng)
1	Bí thư chi bộ và Trưởng xóm, khối, bản.	4.500.000
2	Công an viên (Kiêm xóm phó)	4.000.000
3	Thôn đội trưởng	3.000.000
4	- Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố (kiêm Khối phó)	2.700.000
	- Tổ viên tổ bảo vệ dân phố	1.600.000
5	- Y tế xóm, bản: tại các xã khó khăn (theo quy định của nhà nước)	2.500.000
	- Y tế xóm, bản ở các xã còn lại	1.600.000

3. Hỗ trợ một lần đối với Ủy viên thường trực MTTQ, Ủy viên thường vụ các đoàn thể cấp xã; Trưởng Ban công tác mặt trận, chi hội trưởng các đoàn thể chính trị- xã hội, chi hội trưởng Hội người cao tuổi ở xóm, khối, bản được hỗ trợ số tiền cụ thể cho từng chức danh như sau:

TT	Chức danh	Số tiền hỗ trợ (Đồng)
1	Ủy viên Thường trực UBMTTQ và Ủy viên Thường vụ các đoàn thể ở cấp xã	2.000.000
2	Trưởng ban công tác Mặt trận xóm, khối, bản	1.400.000
3	Chi hội trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội và Chi hội trưởng Hội người cao tuổi xóm, khối, bản	1.200.000

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách nhà nước bảo đảm từ nguồn kinh phí giảm chi quỹ lương, phụ cấp và các khoản hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, sáp nhập xóm, khối, bản giai đoạn 2019 - 2021.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2019.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.



Nguyễn Xuân Sơn